TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:113/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08/4/2019, về việc " Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; "chị Hcó đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Ngô Văn D kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 31/8/2011 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp; vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Từ tháng 11 năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vợ, hôn nhân

không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị là xin được ly hôn với anh Ngô Văn D.

Về con chung: Chị và anh Ngô Văn D có 02 con chung là Ngô Tố V, sinh ngày 03/9/2013 và Ngô Minh T, sinh ngày 31/8/2015; hiện nay cháu Tuệ đang ở với anh D, cháu V đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho anh H. Chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 28/6/2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hậ trình bày về việc kết hôn, mẫu thuẫn vợ chồng là đùng. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ tháng 11 năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn hạnh phúc, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi con Ngô Minh T, còn chị H nuôi con Ngô Tố V, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X:

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn Dcó đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã X vào ngày 31/8/2011. Mâu thuẫn giữa anh D và chị H thì địa phương không lắm được cụ, chỉ biết là anh D và chị H đã mâu thuẫn từ lâu, anh D và chị H đã ly thân. Về con chung: Anh D và chị H có 2 con chung tên là Ngô Tố V, sinh ngày 03/9/2013 và Ngô Minh T sinh ngày 31/8/2015, hiện cháu T đang ở với anh D, còn cháu Vân đang ở với chị H. Về tài sản: Anh D và chị H không có nhà, đất, không nợ nần gì với cơ sở. Căn cứ vào thực trạng hôn nhân giữa anh D và chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị H và anh D, con chung căn cứ vào nguyện vọng của các đương sự để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Các đương sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn D; giao con chung chưa thành niên là cháu Ngô Tố V, sinh ngày 03/9/2013 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Minh T, sinh ngày 31/8/2015 cho anh D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không do mình nuôi dưỡng sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn D có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 31/8/2011 tại UBND xã Xuân, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống chị H và anh Dđã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay; nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị H và anh D đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Ngô Văn D nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hậu và anh D đã kéo dài từ nhiều năm nay, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, chị H và anh D đều nhất trí ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn D có 02 con chung là Ngô Tố Vân, sinh ngày 03/9/2013 và Ngô Minh T, sinh ngày 31/8/2015; hiện cháu V đang ở với chị H, cháu T đang ở với anh D. Khi ly hôn, các đương sự đều có quan điểm thống nhất về nuôi con, chị Hậu nhận nuôi cháu V, anh D nhận nuôi cháu T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy các đương sự thống nhất được việc nuôi nên HĐXX giao cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Tố V, giao cho anh Ngô Văn tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Minh T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn D.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên:

Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Tố V, sinh ngày 03/9/2013; giao cho anh Ngô Văn D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Minh T, sinh ngày 31/8/2015. Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung không do mình trực tiếp nuôi dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 00014691 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Anh Ngô Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long